ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 634 /KH-UBND	*Cà Mau, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định 1671/QĐ-TTg phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù kinh tế - xã hội, địa lý và định hướng phát triển của tỉnh Cà Mau.

Đưa AI trở thành công cụ cốt lõi trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền số. Tối ưu hóa các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh như nông nghiệp thông minh, giám sát tài nguyên - môi trường, đô thị thông minh, du lịch, kinh tế biển, logistics.

Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ AI, chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa trên tài nguyên sang kinh tế tri thức và kinh tế số.

Ứng dụng AI vào các dịch vụ công thiết yếu (y tế, giáo dục, giao thông, đô thị thông minh, …) và nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sạt lở, nước biển dâng, biến đổi khí hậu; làm căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án cụ thể.

2. Yêu cầu

Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Quyết định 1671/QĐ-TTg, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan (Luật Dữ liệu, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật Chuyển đổi số...) và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số của tỉnh.

Phát triển và ứng dụng AI phải đi đôi với bảo mật dữ liệu, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng quy định pháp luật. Tuân thủ Khung đạo đức AI quốc gia, bảo đảm AI phục vụ vì lợi ích của cộng đồng, minh bạch và không gây tác động tiêu cực.

Kết hợp hiệu quả giữa ngân sách nhà nước với nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công - tư (PPP) và sự đồng hành của các tập đoàn công nghệ lớn, viện nghiên cứu, trường đại học.

Các nhiệm vụ, dự án đề ra phải thiết thực, giải quyết đúng các bài toán, "điểm nghẽn" thực tế của tỉnh, tránh hình thức, phong trào. Phân công nhiệm vụ rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, rõ tiến độ và rõ nguồn lực thực hiện, rõ trách nhiệm theo nguyên tắc "6 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, AI trở thành công cụ hỗ trợ thiết thực trong quản trị, cung cấp dịch vụ công, phát triển thủy sản, nông nghiệp, kinh tế biển, ứng phó thiên tai, y tế, giáo dục, du lịch và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Tỉnh hình thành nền tảng dữ liệu, nhân lực, hạ tầng và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cần thiết để bước sang giai đoạn phát triển AI có chiều sâu đến năm 2045.

Hoàn thành toàn bộ các nhiệm vụ theo Quyết định số 1671/QĐ-TTg giao cho tỉnh chủ trì thực hiện và nhiệm vụ phối hợp với bộ, ngành trung ương chủ trì triển khai.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Nhóm	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi	Thời gian thực hiện
1	**Triển khai thực hiện và tuyên truyền AI**	100% sở, ban, ngành tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược của đơn vị về trí tuệ nhân tạo	Sở, ban, ngành tỉnh	Hoàn thành trước ngày 05/11/2026
		Tổ chức tối thiểu 02 hoạt động/năm tuyên truyền về Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên
		100% sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện chế độ thông tin báo cáo đúng quy định	Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Trước ngày 15/11 hằng năm/đột xuất
2	**Nhân lực AI**	Có tối thiểu 03 ký kết hợp tác với các Trường đại học, Viện nghiên cứu về đào tạo nguồn nhân lực AI	Sở Khoa học và Công nghệ	2027 - 2030
		Hằng năm tổ chức tối thiểu 01 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức về AI	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công	2027 - 2030

			nghệ	
		100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường thành thạo một công cụ AI	Sở Khoa học và Công nghệ	2027 - 2030
3	**Dữ liệu AI**	100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được rà soát, có phương án chuẩn hóa, số hóa và sẵn sàng ứng dụng AI để khai thác sử dụng	Sở, ban, ngành tỉnh	2027 - 2030
		Trung tâm dữ liệu tỉnh, Trung tâm IOC đáp ứng yêu cầu về ứng dụng AI trong công tác quản lý, vận hành theo yêu cầu của Bộ Khoa học Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	2027 - 2030
4	**Hạ tầng AI**	Hoàn thành 01 Trung tâm dữ liệu tỉnh đạt chuẩn Tier 3	Sở Khoa học và Công nghệ	2027 - 2030
		100 cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường đều xử lý văn bản trên môi trường số	Sở, ban, ngành, tỉnh và UBND các xã, phường	2027 - 2030
5	**Nghiên cứu phát triển AI**	Triển khai 100% nhiệm vụ về phát triển AI do các, bộ, ngành Trung ương yêu cầu	Sở, ban, ngành tỉnh	2027 - 2030
6	**AI trong quản trị chính quyền điện tử**	100% cán bộ, công chức, viên chức có trợ lý ảo (AI) phục vụ công việc hằng ngày	Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Thường xuyên
		100% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, hỗ trợ bởi	Sở Tư pháp	2027 - 2030
		100% hồ sơ thủ tục hành chính được hỗ trợ xử lý bằng AI	Văn phòng UBND tỉnh	2027 - 2030

		Hoàn thành 100% Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh nâng cấp tích hợp AI	Sở Khoa học và Công nghệ	2027 - 2030
		60% quyết định chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước được hỗ trợ bởi dữ liệu và AI	Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	2027 - 2030
7	**AI cho các ngành lĩnh vực**	Có tối thiểu 01 đề tài/dự án/công trình nghiên cứu được ứng dụng AI trong công tác quản trị và dự báo sớm được áp dụng tại sở, ban, ngành tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh	2027 - 2030
8	**AI cho doanh nghiệp**	Phấn đấu 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận giải pháp AI	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	2027 - 2030
9	**Hệ sinh thái AI**	Tham gia hoặc hình thành 01 tổ chức, phát triển Mạng lưới chuyên gia AI người Việt toàn cầu	Sở Khoa học và Công nghệ	2027 - 2030
10	**Quản trị AI an toàn, đáng tin cậy**	100% hệ thống AI được triển khai phải đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố	Sở Khoa học và Công nghệ	2027 - 2030

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện, gồm:

Phụ lục I: Giao sở, ban, ngành tỉnh chủ trì triển khai Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phụ lục II: Phân công sở, ban, ngành tỉnh phối hợp với bộ, ngành Trung ương triển khai Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

IV. GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện và tuyên truyền AI

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức kiểm tra, đánh giá và gửi báo cáo định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất về Sở

Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức theo chức năng xây dựng chương trình, nội dung và hình thức tuyên truyền và tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức, văn hóa sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm cho toàn xã hội. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường lồng ghép nội dung tuyên truyền AI vào chương trình công tác hằng năm, đồng thời đẩy mạnh phổ cập kỹ năng AI cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp qua các nền tảng trực tuyến.

2. Nhân lực AI

Đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các Viện, Trường đại học hàng đầu để đào tạo nhân lực công nghệ chất lượng cao, đồng thời triển khai chính sách đặt hàng các "Bài toán AI ưu tiên" nhằm thu hút chuyên gia, doanh nghiệp về địa phương. Bên cạnh đó, sở, ban, ngành chủ động phổ cập kỹ năng AI cơ bản cho học sinh, sinh viên và người dân qua các nền tảng học tập trực tuyến mở, đồng thời hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, vận hành các công cụ AI trong các ngành kinh tế mũi nhọn.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tổ chức đào tạo theo nhu cầu thực tế, ưu tiên kỹ năng sử dụng AI an toàn, quản trị dữ liệu, kiểm chứng kết quả và xây dựng bài toán nghiệp vụ. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường cần có ít nhất một đầu mối được đào tạo về dữ liệu và AI để tiếp nhận, triển khai và giám sát các giải pháp.

3. Dữ liệu AI

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên ngành hoàn thiện việc số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, gán nhãn và xây dựng các bộ dữ liệu huấn luyện, kiểm thử; đặc biệt đối với các dữ liệu về đất đai, xây dựng, thủy sản, chất lượng nước, dịch bệnh, rừng, bờ biển, thiên tai, doanh nghiệp, thủ tục hành chính, y tế, giáo dục và du lịch. Mỗi bộ dữ liệu phải có cơ quan chủ quản, nguồn gốc, tiêu chuẩn, mức độ chất lượng, tần suất cập nhật, quyền khai thác và phương án bảo vệ dữ liệu cá nhân hoặc bí mật kinh doanh. Sẵn sàng phục vụ cảnh báo dịch bệnh, dự báo xâm nhập mặn, hỗ trợ dịch vụ công và truy xuất nguồn gốc. Đến năm 2030, các sở, ban, ngành tỉnh hoàn thành chuẩn hóa dữ liệu thuộc danh mục ưu tiên và công bố dữ liệu mở đủ điều kiện theo nguyên tắc mở tối đa nhưng bảo đảm an toàn.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu kiện toàn Tổ công tác liên ngành về dữ liệu. Tổ công tác có đại diện của Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng và các cơ quan liên quan.

Mỗi sở, ban, ngành cấp tỉnh cần xác định rõ chủ quản dữ liệu và đầu mối quản trị dữ liệu. Chủ quản dữ liệu quyết định mục đích, phạm vi và quyền chia sẻ dữ liệu, đồng thời chịu trách nhiệm pháp lý đối với dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

Đầu mối quản trị dữ liệu chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo đảm chất lượng và cập nhật dữ liệu, đồng thời hỗ trợ các đơn vị khai thác dữ liệu theo quy định. Các nền tảng dữ liệu phải thống nhất sử dụng tiêu chuẩn định danh, từ điển dữ liệu, mã địa bàn, mã ngành, mã đối tượng và giao diện lập trình ứng dụng (API). Trước khi phê duyệt đầu tư hoặc mua sắm, mọi dự án dữ liệu mới phải được đánh giá về khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông với các hệ thống hiện có.

4. Hạ tầng AI

Hoàn thành việc đầu tư Trung tâm dữ liệu tỉnh theo tiêu chuẩn Tier 3; rà soát việc nâng cấp và chuyển đổi Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC Cà Mau) thành AI-IOC tích hợp hệ thống máy chủ tính toán, điện toán đám mây và lưu trữ chuyên dụng. Đồng thời, nghiên cứu thuê dịch vụ điện toán đám mây của doanh nghiệp đã đầu tư (Viettel, VNPT, FPT, CMC...); kết nối, khai thác nền tảng điều phối năng lực tính toán AI quốc gia khi Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai.

Đến năm 2030, các hệ thống AI dùng trong cơ quan nhà nước của tỉnh phải có hạ tầng vận hành ổn định, khả năng mở rộng, phương án khôi phục và không phụ thuộc không kiểm soát vào một nhà cung cấp.

5. Nghiên cứu phát triển AI

Các sở, ban, ngành tỉnh chủ động liên kết nghiên cứu với các Tập đoàn, Trung tâm AI xuất sắc và các Đại học lớn để ứng dụng công nghệ AI cốt lõi, thị giác máy tính và bản sao số (Digital Twin) ưu tiên phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn, kinh tế chủ lực của tỉnh.

Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu AI.

6. AI trong quản trị chính quyền điện tử

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (trực tiếp là Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ ưu tiên trợ lý số dịch vụ công, tìm kiếm văn bản, tổng hợp báo cáo, theo dõi nhiệm vụ, phân loại phản ánh, dự báo tình hình kinh tế - xã hội.

Đến năm 2030, toàn bộ dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi tỉnh được rà soát khả năng hỗ trợ bằng AI và mỗi cơ quan cấp tỉnh có ít nhất một quy trình nghiệp vụ được AI hỗ trợ an toàn. Cán bộ, công chức, viên chức xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường số; được trang bị các thiết bị văn phòng đáp ứng với vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

7. AI cho các ngành lĩnh vực

Các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ vào nhiệm vụ được giao theo ngành, lĩnh vực để xây dựng các bài toán về ứng dụng AI trong quản lý vận hành và khai thác dữ liệu, cảnh báo sớm. Trong đó, tập trung triển khai các giải pháp AI/IoT giám sát tự động chất lượng nước, dự báo dịch bệnh trên tôm và truy xuất nguồn gốc thủy sản xuất khẩu. Đối với tài nguyên và môi trường, AI kết hợp UAV/vệ tinh được ứng dụng để giám sát biến động diện tích rừng ngập mặn, kiểm kê carbon và theo dõi sạt lở bờ biển. Lĩnh vực giao thông và logistics biển ứng dụng AI để tối ưu hóa

tuyến đường vận tải đường thủy nội địa, quản lý kho bãi và chuỗi cung ứng lạnh cho thủy sản. Trong ngành du lịch, Trợ lý ảo AI (AI Tour Guide) được phát triển để cá thể hóa lịch trình cho du khách và số hóa di sản tại Vườn Quốc gia U Minh Hạ, Mũi Cà Mau. Ngành Y tế đẩy mạnh ứng dụng AI trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, chẩn đoán từ xa; Giáo dục đẩy mạnh ứng dụng AI trong quản lý cá thể hóa nội dung học tập cho học sinh.

8. AI cho doanh nghiệp

Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi bằng AI (AI-SME Cà Mau). Các xã, phường lấy Tổ công nghệ số cộng đồng làm nòng cốt, cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã thường xuyên mở các đợt hướng dẫn trực tiếp nhằm giúp các hộ kinh doanh ứng dụng AI tối ưu hóa quản lý đơn hàng, tiếp thị số và mở rộng thị trường tiêu thụ. Mức độ tăng năng suất, giảm chi phí vận hành của doanh nghiệp sau khi ứng dụng AI được theo dõi, đánh giá định kỳ để nhân rộng các mô hình hiệu quả.

9. Hệ sinh thái AI

Ban hành và áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với các giải pháp AI mới. Khuyến khích và tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về AI và các doanh nghiệp công nghệ vận hành trên nền tảng AI (AI-native). Cơ chế hợp tác công - tư (PPP) và đặt hàng trực tiếp được triển khai nhằm thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số đồng hành cùng chính quyền giải quyết các bài toán lớn của tỉnh. Các sản phẩm, giải pháp AI "Make in Viet Nam" được ưu tiên sử dụng trong các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đầu tư công của địa phương.

10. Quản trị AI an toàn, đáng tin cậy

Quán triệt và triển khai nghiêm túc các quy định việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo quốc gia đến tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn. Các quy định pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước được áp dụng nghiêm ngặt trong suốt quá trình thu thập, huấn luyện và vận hành các hệ thống AI. Công an tỉnh chủ trì triển khai các công cụ giám sát, phát hiện, ứng cứu sự cố an toàn thông tin và ngăn chặn các nguy cơ tấn công mạng vào hạ tầng AI của tỉnh; thiết lập cơ chế kiểm tra, đánh giá độc lập độ tin cậy và tính chính xác của các mô hình AI trước khi đưa vào phục vụ chỉ đạo điều hành và cung cấp dịch vụ công.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí để thực hiện Chiến lược quốc gia về AI

a) Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các quy định pháp luật có liên quan; trong đó, ưu tiên sử dụng các Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa

học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, ngành và cơ quan khác ở trung ương, của tỉnh.

b) Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

c) Nguồn vốn vay, đóng góp, tài trợ, đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chiến lược do cơ quan nhà nước chủ trì.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chiến lược theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao cho các bộ, ngành, trung ương và của tỉnh trong các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

4. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Chiến lược bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn 2026 - 2027: Ban hành Kế hoạch; hoàn thiện tổng hợp báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; rà soát, chuẩn hóa dữ liệu; tổ chức tập huấn kỹ năng AI cơ bản; khảo sát dữ liệu, thí điểm mô hình AI giám sát và cảnh báo sớm; triển khai quy tắc sử dụng AI an toàn.

Giai đoạn 2028 - 2030: Hoàn thiện, nhân rộng các mô hình thí điểm hiệu quả; đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo, phù hợp định hướng đến năm 2045.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Làm đầu mối chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai Kế hoạch; tiếp tục đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện công tác triển khai và các chế độ thông tin báo cáo; thực hiện công tác tổng hợp báo cáo hằng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ (trước ngày 30/11).

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

Khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai, hoàn thành trước ngày 05/11/2026, tập trung vào việc xây dựng lộ trình thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì; chủ động theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan thực hiện chế độ thông tin báo, nắm bắt tình hình triển khai, khó khăn, đề xuất (nếu có); hằng năm chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ; tổng hợp báo cáo định kỳ

trước ngày 15/11 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ).

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Cử nhân sự có chuyên môn phù hợp làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các nội dung theo yêu cầu phối hợp của các sở, ban, ngành tỉnh (gửi danh sách trích ngang về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10/11/2026 để tổng hợp, *gồm: họ tên, chức vụ, số điện thoại, trình độ chuyên môn*); thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu của các sở, ban, ngành tỉnh; định kỳ thực hiện báo cáo trước ngày 15/11 hằng năm qua Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân hiểu và thực hiện đúng nội dung của Quyết định số 1671/QĐ-TTg và của Kế hoạch này; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

VIII. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thành lập đoàn kiểm tra, giám sát thực tế tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng AI tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường. Nội dung kiểm tra tập trung vào tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, hiệu quả sử dụng nguồn lực, mức độ đảm bảo an toàn dữ liệu và tuân thủ Khung đạo đức AI.

Các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tự rà soát, đánh giá nội bộ và cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu phục vụ công tác giám sát. Kết quả kiểm tra là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xét thi đua khen thưởng và kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh. Trên cơ sở đó, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn.

Kế hoạch này trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế; trường hợp có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Bộ Công an (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- KGVX (K_{16});
- Lưu: VT, Đ, KP313/10.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân